

CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI THÉP ĐẠI NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI THÉP ĐẠI NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 2301053619

3. Ngày thành lập: 02/10/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Lô số 110, khu phố Đa Hội, Phường Châu Khê, Thị xã Từ Sơn, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Điện thoại: 0968813356

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
2.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
3.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
4.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
5.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
6.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
7.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
8.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
9.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
10.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
11.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
12.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
13.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
14.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
15.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
16.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
17.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu	4799
18.	Bốc xếp hàng hóa	5224
19.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
20.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599

21.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
22.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
23.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
24.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
25.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
26.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662(Chính)
27.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
28.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
29.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
30.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
31.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
32.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
33.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
34.	Phá dỡ	4311
35.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
36.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
37.	Đúc sắt, thép	2431
38.	Xây dựng công trình thủy	4291
39.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu	9329
40.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet	4791
41.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
42.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
43.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
44.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất	6820
45.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
46.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
47.	Xây dựng nhà để ở	4101
48.	Xây dựng nhà không để ở	4102
49.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
50.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
51.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
52.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
53.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
54.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933

55.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
56.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
57.	Bán buôn tổng hợp	4690
58.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
59.	Cho thuê xe có động cơ	7710
60.	Tái chế phế liệu	3830
61.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
62.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
63.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
64.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
65.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
66.	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh	4774
67.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt	5221
68.	Xây dựng công trình công ích khác	4229

6. Vốn điều lệ: 5.000.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: TRẦN THỊ THOA

Giới tính: Nữ

Sinh ngày: 1978

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 125277145

Ngày cấp: 11/06/2004

Nơi cấp: Công an tỉnh Bắc Ninh

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố Đa Hội, Phường Châu Khê, Thị xã Từ Sơn, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Khu phố Đa Hội, Phường Châu Khê, Thị xã Từ Sơn, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: TRẦN THỊ THOA

Giới tính: Nữ

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 1978

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 125277145

Ngày cấp: 11/06/2004

Nơi cấp: Công an tỉnh Bắc Ninh

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Khu phố Đa Hội, Phường Châu Khê, Thị xã Từ Sơn, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Khu phố Đa Hội, Phường Châu Khê, Thị xã Từ Sơn, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Ninh